

THE AUGUST REVOLUTION AND THE AWAKENING OF NATIONAL CULTURE - A PERSPECTIVE FROM THE ARTISTIC MOVEMENT

Nguyen Thi Thu Ha

Academy of Politics region I

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	04/6/2025	The August Revolution of 1945 not only ushered in an era of national independence but also spurred the revival and vigorous development of Vietnamese culture. Using historical methods, interdisciplinary methods and content analysis, this research was conducted to clarify the cultural awakening through the lens of art during this period and the lasting impact of the August Revolution on the country's art and culture. Research results show that the art movement during this period deeply reflected the patriotic spirit, desire for freedom and revolutionary will of the people. With the revolution's success, the patriotic spirit and desire for independence spread widely, becoming a powerful driving force for the development of literature, music, painting, and theater. The research results once again confirm the relationship between revolution and art, and the vital role of culture in shaping national identity and serving revolutionary ideals.
Revised:	28/7/2025	
Published:	28/7/2025	

KEYWORDS

The August Revolution of 1945

Awakening of national culture

Revolutionary literature

Patriotic music

Resistance painting

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ SỰ THỨC TỈNH VĂN HÓA DÂN TỘC - MỘT GÓC NHÌN TỪ PHONG TRÀO NGHỆ THUẬT

Nguyễn Thị Thu Hà

Học viện Chính trị khu vực I

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	04/6/2025	Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc mà còn thúc đẩy sự hồi sinh và phát triển mạnh mẽ của văn hóa Việt Nam. Bằng phương pháp lịch sử, phương pháp liên ngành và phân tích nội dung, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ sự thức tỉnh văn hóa qua lăng kính nghệ thuật ở thời kỳ này và tác động lâu dài của Cách mạng Tháng Tám đến văn hóa nghệ thuật của đất nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phong trào nghệ thuật trong giai đoạn này phản ánh sâu sắc tinh thần yêu nước, khát vọng tự do và ý chí cách mạng của nhân dân. Khi cách mạng thành công, tinh thần yêu nước và khát vọng độc lập đã lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực cho sự phát triển của văn học, âm nhạc, hội họa và sân khấu. Kết quả nghiên cứu một lần nữa khẳng định mối quan hệ giữa cách mạng, nghệ thuật và vai trò của văn hóa trong việc định hình bản sắc dân tộc và phục vụ lý tưởng cách mạng.
Ngày hoàn thiện:	28/7/2025	
Ngày đăng:	28/7/2025	

TỪ KHÓA

Cách mạng tháng Tám năm 1945

Thức tỉnh văn hóa dân tộc

Văn học cách mạng

Âm nhạc yêu nước

Tranh phản kháng

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12967>

Email: hieuanhbaby@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

56

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng mang tính dân tộc, dân chủ, nhân dân sâu sắc, được Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo thành công [1]. Trong bối cảnh đất nước giành lại chủ quyền sau hàng chục năm dưới ách thống trị thực dân, văn hóa nghệ thuật đã trở thành một mặt trận quan trọng, góp phần xây dựng ý thức dân tộc và khẳng định bản sắc Việt Nam. Tìm hiểu đặc trưng của Cách mạng tháng Tám từ góc độ văn hóa giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vai trò của văn hoá trong thắng lợi của cuộc cách mạng và rút ra những bài học lịch sử quý giá [2]. Nghiên cứu về vấn đề này đã có rất nhiều công trình, bài báo khoa học như: Nguyễn Duy Bắc [3] làm rõ sự kết tinh của truyền thống văn hóa dân tộc trong thơ ca cách mạng Việt Nam hiện đại. Tác giả cũng nhấn mạnh các giá trị văn hóa như lòng yêu nước, tinh thần nhân văn, đạo lý dân tộc đã thấm sâu vào cảm hứng và hình tượng thơ. Đây là cội nguồn nuôi dưỡng sức sống và bản sắc riêng của thơ ca cách mạng. Đỗ Huy [4] phân tích tư tưởng thẩm mỹ của Hồ Chí Minh như một định hướng quan trọng cho sự phát triển văn hóa nghệ thuật Việt Nam. Tác giả nhấn mạnh các nguyên tắc như tính chân - thiện - mỹ, tính dân tộc, tính đại chúng trong sáng tạo nghệ thuật. Tư tưởng của Bác trở thành kim chỉ nam cho nền nghệ thuật cách mạng phục vụ con người và sự nghiệp cách mạng. Vũ Quang Hiến [5] phân tích vai trò của Cách mạng Tháng Tám trong việc giải phóng và tái định hình văn hóa dân tộc, đặc biệt là sự chuyển biến trong tư duy và sáng tạo nghệ thuật. Phùng Hữu Phú [6] chỉ rõ nền tảng tinh thần mới cho văn hóa và nghệ thuật Việt Nam, thúc đẩy sự đổi mới trong sáng tác và biểu đạt nghệ thuật. Nguyễn Toàn Thắng [7] cho thấy quan điểm của Đảng về văn học nghệ thuật là một bộ phận trong đường lối cách mạng, có tác dụng dẫn đường, chỉ lối phát triển văn học nghệ thuật nước nhà với những thành tựu to lớn, đóng góp tích cực vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. Phong Lê [8] tập trung nghiên cứu vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong những trang đầu của văn học cách mạng và hiện đại Việt Nam tại Paris. Tác giả làm rõ quá trình hình thành tư tưởng cách mạng và phong cách sáng tác đặc trưng của Nguyễn Ái Quốc trong bối cảnh quốc tế. Tác giả cũng phân tích ảnh hưởng của hoạt động văn hóa nghệ thuật tại Paris đối với sự phát triển của văn học cách mạng Việt Nam. Qua đó, nghiên cứu khẳng định vị trí quan trọng của Nguyễn Ái Quốc trong lịch sử văn học nước nhà.

Từ những phân tích trên, bài viết tập trung vào sự thức tỉnh văn hóa qua lăng kính nghệ thuật ở thời kỳ này và tác động lâu dài của Cách mạng Tháng Tám đến văn hóa nghệ thuật, từ đó rút ra kết luận về một lần nữa khẳng định mối quan hệ giữa cách mạng, nghệ thuật và vai trò của văn hóa trong việc định hình bản sắc dân tộc và phục vụ lý tưởng cách mạng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm sáng tỏ vai trò và sự phát triển của văn hóa nghệ thuật trong phong trào cách mạng, bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu đa dạng và phối hợp chặt chẽ.

Phương pháp lịch sử: Phương pháp này tập trung vào việc khảo cứu bối cảnh lịch sử Việt Nam trước, trong và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Qua đó, bài viết phân tích sự thay đổi của văn hóa nghệ thuật trong từng giai đoạn, làm rõ mối liên hệ giữa các biên cố lịch sử và sự vận động của nghệ thuật.

Phương pháp phân tích nội dung: Bằng cách nghiên cứu các tác phẩm văn học, âm nhạc và hội họa tiêu biểu gắn liền với phong trào cách mạng, phương pháp này giúp đánh giá các yếu tố nghệ thuật truyền tải tinh thần dân tộc. Những giá trị về ý nghĩa, hình tượng và phong cách nghệ thuật được xem xét kỹ lưỡng để làm rõ vai trò của văn hóa nghệ thuật trong việc khơi dậy lòng yêu nước.

Phương pháp liên ngành: Kết hợp giữa lịch sử, văn hóa học và nghệ thuật học, bài viết xây dựng một góc nhìn toàn diện, không chỉ giúp hiểu rõ bản chất của nghệ thuật cách mạng mà còn làm nổi bật mối quan hệ khăng khít giữa văn hóa, nghệ thuật và bối cảnh lịch sử dân tộc. Sự phối hợp này đảm bảo phân tích sâu sắc, khách quan và đa chiều hơn về vai trò của văn hóa nghệ thuật trong phong trào giải phóng dân tộc.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Cách mạng Tháng Tám 1945 - Một sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện lịch sử vĩ đại, đánh dấu bước ngoặt to lớn trong tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã vùng lên tổng khởi nghĩa, đập tan ách thống trị gần một thế kỷ của thực dân Pháp và chấm dứt chế độ phong kiến lâu dài, giành lại độc lập, tự do cho đất nước. Sự thành công của Cách mạng Tháng Tám không chỉ làm thay đổi căn bản cục diện chính trị, xã hội mà còn tạo ra tiền đề quan trọng cho sự đổi mới và phát triển sâu rộng của nền văn hóa, nghệ thuật dân tộc.

Từ góc độ lịch sử, Cách mạng Tháng Tám là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh kiên cường, bền bỉ của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Chính tinh thần yêu nước ấy, kết hợp với đường lối chính trị đúng đắn của Đảng và sự khéo léo trong vận động quần chúng của Mặt trận Việt Minh, đã tạo ra sức mạnh to lớn đưa Cách mạng Tháng Tám đến thắng lợi trọn vẹn.

Về ý nghĩa lịch sử, Cách mạng Tháng Tám đã chấm dứt vĩnh viễn chế độ thực dân, phong kiến ở Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, cách mạng đã khẳng định quyền làm chủ của nhân dân, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, nhân dân Việt Nam trở thành người chủ thật sự của đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: *“Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chấm dứt ách thống trị của thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội; là minh chứng hùng hồn về ý chí quật cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng...”* [9, tr. 67].

Tác động của Cách mạng Tháng Tám không chỉ dừng lại ở lĩnh vực chính trị mà còn lan tỏa mạnh mẽ đến đời sống tinh thần, văn hóa, nghệ thuật của toàn xã hội. Sự kiện này đã khơi dậy, thức tỉnh sâu sắc ý thức dân tộc, khát vọng tự do và tinh thần sáng tạo nghệ thuật trong mọi tầng lớp nhân dân. Từ đó, nền văn hóa, nghệ thuật Việt Nam bước vào một thời kỳ phát triển mới, phản ánh sâu sắc tinh thần dân tộc, lý tưởng cách mạng và khát vọng xây dựng đất nước độc lập, phồn vinh. Đặc biệt, nghệ thuật không chỉ là công cụ tuyên truyền mà còn trở thành vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh giành độc lập và bảo vệ Tổ quốc, được thể hiện rõ qua nhiều tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa cách mạng ra đời trong và sau 1945.

Như vậy, với tư cách là một sự kiện lịch sử trọng đại, Cách mạng Tháng Tám đã không chỉ xác lập nền tảng vững chắc cho Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mà còn tạo ra bước ngoặt sâu sắc cho sự hồi sinh và phát triển của nền văn hóa, nghệ thuật Việt Nam. Từ đó, văn hóa dân tộc được nâng lên tầm cao mới, trở thành động lực tinh thần to lớn góp phần cùng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

3.2. Sự thức tỉnh văn hóa dân tộc - góc nhìn từ phong trào nghệ thuật sau Cách mạng Tháng Tám

Cách mạng Tháng Tám không chỉ giải phóng dân tộc về chính trị mà còn khơi dậy một “cuộc cách mạng tinh thần” mạnh mẽ, đưa văn hóa dân tộc thoát khỏi những ràng buộc, cũi kỹ để bước vào thời kỳ phát triển mới. Chính bối cảnh độc lập, tự do ấy đã tạo điều kiện thuận lợi cho các giá trị văn hóa, nghệ thuật được khơi dậy, lan tỏa và phát triển mạnh mẽ. Những tư tưởng lớn như ý thức tự cường, khát vọng vươn lên và tinh thần đoàn kết dân tộc được phản ánh sâu đậm qua các phong trào nghệ thuật thời kỳ này, từ văn học, âm nhạc cho đến hội họa, sân khấu.

Nhờ đó, văn hóa nghệ thuật không chỉ đơn thuần phản ánh hiện thực mà còn trở thành “vũ khí tinh thần sắc bén”, góp phần động viên, cổ vũ toàn dân tộc tiếp tục đứng lên bảo vệ và xây dựng đất nước.

Một là, sự xuất hiện của các tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa lấy cảm hứng từ tinh thần yêu nước và giải phóng dân tộc.

Âm nhạc là một trong những lĩnh vực có đóng góp quan trọng đối với phong trào Cách mạng Tháng Tám, trong đó nổi bật là bài hát “Tiến quân ca” của nhạc sĩ Văn Cao, sáng tác năm 1944.

Không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật thông thường, “Tiến quân ca” đã trở thành bản anh hùng ca mạnh mẽ, kêu gọi toàn dân đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc. Tác phẩm nhanh chóng lan rộng và được sử dụng rộng rãi trong các cuộc mít tinh, biểu tình, khởi nghĩa của quần chúng nhân dân. Đặc biệt, việc “Tiến quân ca” được chọn làm Quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02 tháng 9 năm 1945 đã khẳng định vai trò to lớn của âm nhạc trong việc tập hợp lực lượng, truyền cảm hứng và củng cố tinh thần yêu nước. Với sức lan tỏa sâu rộng, bài hát đã vượt qua ranh giới của nghệ thuật để trở thành biểu tượng thiêng liêng của dân tộc trong những thời khắc lịch sử trọng đại nhất của đất nước.

Văn học cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phong trào cách mạng. Văn học trong giai đoạn Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã ghi dấu sự xuất hiện của nhiều tác phẩm phản ánh trực tiếp không khí khởi nghĩa và tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân. Nổi bật trong số đó là các bài thơ như “Cách mạng”, “Đêm tháng Tám” của Tố Hữu, bài hát “Diệt phát xít” của Nguyễn Đình Thi, hay vở kịch “Bắc Sơn” của Nguyễn Huy Tưởng - những tác phẩm thể hiện rõ khí thế sục sôi, niềm tin vào thắng lợi và lý tưởng cách mạng dân tộc. Bên cạnh các tác phẩm ra đời ngay trong cao trào khởi nghĩa, nhiều sáng tác được viết sau năm 1945 như tiểu thuyết “Sống mãi với Thủ đô” (Tô Hoài) hay “Lũy hoa” (Nguyễn Huy Tưởng) cũng góp phần tái hiện sống động không khí cách mạng, qua đó khẳng định chiều sâu của văn học cách mạng trong việc phản ánh, gìn giữ và lan tỏa các giá trị lịch sử, tinh thần độc lập dân tộc và ý chí tự cường của nhân dân Việt Nam.

Hội họa cũng là một phương tiện truyền tải thông điệp của cách mạng, đặc biệt là trong việc miêu tả hình ảnh người chiến sĩ, cảnh quan đất nước và các hoạt động kháng chiến. Các bức tranh của họa sĩ Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn đã phản ánh sống động những sự kiện cách mạng, khắc họa vẻ đẹp của những người lính, những người chiến sĩ nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng. Hội họa trong thời kỳ này không chỉ đơn thuần là nghệ thuật mà là công cụ tuyên truyền mạnh mẽ của cách mạng, góp phần tạo nên tinh thần đoàn kết dân tộc.

Sự thức tỉnh văn hóa qua lăng kính nghệ thuật trong phong trào Cách mạng Tháng Tám là một sự kết hợp chặt chẽ giữa lý tưởng và hành động, cách mạng Tháng Tám không chỉ thay đổi vận mệnh dân tộc về mặt chính trị mà còn khai sinh một nền văn hóa mới, văn hóa của những con người tự do và độc lập. Nghệ thuật không chỉ đóng vai trò là công cụ truyền thông, mà còn là phương tiện để thức tỉnh lòng yêu nước, khơi dậy tinh thần đoàn kết và thúc đẩy phong trào cách mạng. Các tác phẩm âm nhạc, văn học và hội họa không chỉ là những sáng tạo nghệ thuật, mà còn là những lời kêu gọi mạnh mẽ, những “vũ khí tinh thần” giúp xây dựng và củng cố tinh thần chiến đấu của dân tộc trong cuộc chiến giành độc lập và tự do.

Hai là, văn hóa nghệ thuật như một công cụ tuyên truyền và thức tỉnh

Trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám, nghệ thuật không chỉ đóng vai trò là phương tiện giải trí hay sáng tạo nghệ thuật thuần túy mà đã trở thành một công cụ tuyên truyền mạnh mẽ, thức tỉnh tinh thần dân tộc và cổ vũ cho cuộc đấu tranh giành độc lập. Nghệ thuật là ngọn lửa thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng trong lòng người dân, khơi dậy khát vọng tự do, giải phóng dân tộc, đồng thời phản ánh những giá trị văn hóa và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Âm nhạc, văn học, hội họa, điện ảnh đã trở thành những công cụ hiệu quả để động viên, khích lệ tinh thần của các chiến sĩ và nhân dân trong cuộc đấu tranh gian khổ. Âm nhạc, đặc biệt là các bài hát cách mạng, như “Tiến quân ca”, “Giải phóng quân”, “Ngày về” đã trở thành những bài ca hùng tráng, là tiếng gọi thiêng liêng kêu gọi mỗi người dân đứng lên chiến đấu. Với những ca từ mạnh mẽ, “Tiến quân ca” đã khơi dậy lòng yêu nước mãnh liệt và tinh thần quyết tâm chiến đấu đến cùng vì độc lập tự do. Đúng như nhà nghiên cứu âm nhạc Đặng Hoàng Loan đã nhận định: “Âm nhạc trong thời kỳ này không chỉ là nghệ thuật mà còn là sức mạnh tinh thần to lớn, thúc đẩy những cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giành độc lập” [10]. Các tác phẩm âm nhạc này như những ngọn lửa, thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng trong lòng mỗi chiến sĩ, mỗi người dân.

Bên cạnh đó, văn học cũng không ngừng nâng cao tinh thần chiến đấu của nhân dân. Điển hình là những bài thơ cách mạng của Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Văn Cao... Tác phẩm “Từ ấy” của Tố Hữu là tập thơ in lần đầu năm 1946, gồm nhiều bài viết từ 1938-1945, đặc biệt bài “Từ ấy” (1938)

và các bài viết sau 1945 thể hiện lý tưởng cộng sản và cảm hứng Cách mạng Tháng Tám [11].

Cách mạng Tháng Tám 1945 không chỉ mang lại độc lập cho đất nước mà còn là một cuộc cách mạng về tư duy, văn hóa và nghệ thuật. Với sự thức tỉnh từ những lý tưởng cách mạng, nghệ sĩ bắt đầu sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc. Các tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa và kịch đã không còn chỉ phản ánh hiện thực một cách đơn thuần, mà đã mang trong mình thông điệp sâu sắc về giá trị tự do, độc lập và nhân quyền. Chính những tác phẩm này đã góp phần hình thành nên một nền văn hóa cách mạng, là động lực mạnh mẽ để quần chúng tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Một trong những ví dụ rõ rệt nhất của làn sóng sáng tạo nghệ thuật này là sự ra đời của các tác phẩm văn học như: "Tình sông núi" của tác giả Trần Mai Ninh, sáng tác năm 1945, đúng vào thời điểm Cách mạng Tháng Tám. Tác phẩm thể hiện khí thế sục sôi, lòng yêu nước, khát vọng giải phóng dân tộc và được xem là một tuyên ngôn thi ca cách mạng đầu tiên của thời kỳ mới. Hay như bài thơ "Đất nước" - Nguyễn Đình Thi, mặc dù tác giả bắt đầu viết năm 1948, hoàn thành năm 1955, nhưng tư tưởng và cảm hứng xuất phát từ Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp. Tác phẩm nằm trong mạch phát triển thi ca yêu nước và cách mạng sau 1945. Ca khúc "Diệt phát xít" (Nguyễn Đình Thi), sáng tác ngay trong cao trào Cách mạng Tháng Tám 1945, đã trở thành một bản hiệu triệu tinh thần đấu tranh và lòng yêu nước, được hát vang tại nhiều cuộc mít tinh, biểu tình giành chính quyền. Với giai điệu mạnh mẽ, lời ca trực diện, tác phẩm thể hiện ý chí "đứng dậy cứu nước" của cả dân tộc, đúng như tinh thần của thời đại. "Cùng nhau đi Hồng binh" là bài hành khúc cách mạng do Đỗ Nhuận sáng tác năm 1944, được sử dụng rộng rãi trong phong trào Việt Minh và trở thành bài hát chính thức của Đội Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Với âm điệu rần rỏi và lời ca hiệu triệu, tác phẩm đã góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước và khí thế khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám 1945... Những tác phẩm này đã phản ánh chân thực những biến động trong xã hội, đặc biệt là cuộc sống của người dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đồng thời thể hiện giá trị của sự hy sinh, tinh thần đoàn kết và khát vọng tự do.

Cách mạng cũng khơi dậy một phong trào sáng tác trong các ngành nghệ thuật khác như hội họa và điện ảnh. Các họa sĩ đã khắc họa hình ảnh của người chiến sĩ, các phong cảnh hào hùng và những sự kiện trọng đại của dân tộc, đặc biệt là ở Hà Nội và các đô thị lớn, hàng loạt tranh cổ động và tranh khắc gỗ dân gian cách mạng được quần chúng in ấn và phổ biến nhằm phục vụ công tác tuyên truyền vận động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Các tác phẩm này phần lớn do nghệ sĩ cách mạng khuyết danh hoặc các đội tuyên truyền văn hóa Việt Minh thực hiện, thường có hình thức đơn giản, nội dung mạnh mẽ, trực diện. Chính các tác phẩm này không chỉ là nghệ thuật thuần túy mà còn là những tác phẩm tuyên truyền mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng.

Trong giai đoạn Cách mạng Tháng Tám, nghệ thuật thực sự đã trở thành một công cụ tuyên truyền và thức tỉnh mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần đấu tranh của dân tộc. Âm nhạc, văn học, hội họa và điện ảnh đã không chỉ phản ánh những biến động xã hội mà còn là những vũ khí tinh thần quan trọng, cổ vũ ý chí chiến đấu, phản ánh giá trị tự do, dân chủ và nhân quyền, từ đó góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng nền văn hóa cách mạng. Nghệ thuật đã trở thành ngọn lửa soi sáng con đường đấu tranh giành lại độc lập và tự do cho đất nước.

Ba là, đóng góp của nghệ sĩ trong phong trào cách mạng

Trong cuộc cách mạng giành độc lập dân tộc, nghệ sĩ không chỉ là những người sáng tạo ra các tác phẩm nghệ thuật mà còn trực tiếp tham gia vào công cuộc giải phóng dân tộc. Nhiều nghệ sĩ đã đặt mình vào vị trí của những người chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng độc lập và tự do cho dân tộc. Các tác phẩm nghệ thuật của họ không chỉ góp phần phản ánh tình hình đất nước mà còn trở thành những vũ khí tuyên truyền mạnh mẽ, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân. Trong tác phẩm "Thi nhân Việt Nam", tác giả Hoài Thanh và Hoài Chân hợp tuyển và phê bình về phong trào Thơ Mới (1932-1941) ở Việt Nam. Tác giả giới thiệu và phân tích tác phẩm của 46 nhà thơ tiêu biểu, nhấn mạnh sự đổi mới trong thi ca và đóng góp của nó vào việc thức tỉnh tinh thần dân tộc trước Cách mạng Tháng Tám.

Bốn là, nghệ sĩ tham gia trực tiếp vào phong trào giải phóng dân tộc

Nhiều nghệ sĩ trong phong trào Cách mạng Tháng Tám đã không chỉ dừng lại ở vai trò sáng tạo nghệ thuật mà còn tham gia trực tiếp vào các hoạt động cách mạng, đóng góp vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Điển hình là các nhà thơ, nhạc sĩ, họa sĩ, những người đã gắn bó với các phong trào yêu nước từ những năm đầu thế kỷ XX, không chỉ qua ngòi bút hay cây đàn mà còn bằng hành động dấn thân vào các cuộc kháng chiến.

Nhà thơ Tố Hữu, một trong những tên tuổi lớn trong nền văn học cách mạng, là một ví dụ điển hình. Bài thơ nổi tiếng “Từ ấy” của ông không chỉ là tác phẩm thể hiện tinh thần cách mạng mà còn là lời tuyên ngôn của một người chiến sĩ cách mạng. Tố Hữu đã tham gia trực tiếp vào các hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương, tham gia vào các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Chính những bài thơ của ông, với ngôn từ sắc bén và cảm xúc dạt dào, đã trở thành động lực lớn lao cho hàng triệu người dân trong cuộc chiến giành độc lập.

Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước là một trong những gương mặt tiêu biểu của nền âm nhạc cách mạng Việt Nam. Ngay từ thời kỳ tiền khởi nghĩa, ông đã tham gia phong trào Việt Minh và là người đồng sáng lập Đoàn Thanh niên Tiền phong Nam Bộ, ông sáng tác nhiều ca khúc, trong đó có bài “Lên đàng” (1944) - một bài hiệu triệu thanh niên. Ông không chỉ là nhạc sĩ sáng tác mà còn là nhà tổ chức văn nghệ tích cực, góp phần biến âm nhạc thành công cụ tuyên truyền sắc bén, truyền lửa tinh thần cách mạng cho nhiều thế hệ chiến sĩ và đồng bào. Di sản âm nhạc của ông minh chứng rõ cho sức mạnh của nghệ thuật trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước.

3.3. Tác động lâu dài của Cách mạng Tháng Tám đến văn hóa nghệ thuật*Một là, định hình một nền văn hóa nghệ thuật mới*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ mang ý nghĩa trọng đại về mặt chính trị, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà còn tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống văn hóa nghệ thuật nước nhà. Trước cách mạng, văn hóa nghệ thuật Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn từ chế độ thực dân phong kiến, với sự pha trộn giữa các yếu tố truyền thống và văn hóa phương Tây, nhưng chưa thực sự phản ánh được tinh thần dân tộc và khát vọng độc lập của nhân dân. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nền văn hóa nghệ thuật mới được hình thành, mang đậm tính cách mạng, phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc và gắn bó chặt chẽ với đời sống của quần chúng nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám đã định hướng và khẳng định nghệ thuật cách mạng là dòng chính của văn hóa nghệ thuật Việt Nam. Nếu như trước đó, văn học nghệ thuật phần lớn mang tính chất cá nhân, phản ánh đời sống của tầng lớp trung lưu hay giới trí thức đô thị, thì sau cách mạng, nghệ thuật cách mạng chính thức trở thành xu hướng chủ đạo. Các sáng tác văn học, âm nhạc, hội họa, sân khấu... đều tập trung phản ánh tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập và những cuộc đấu tranh của nhân dân.

Cùng với sự phát triển của nghệ thuật cách mạng, tư duy nghệ thuật cũng có sự thay đổi sâu sắc khi gắn bó mật thiết với các giá trị dân tộc và xã hội. Nếu như trước đây, nghệ thuật phần lớn mang tính chất giải trí, chịu ảnh hưởng từ văn hóa phương Tây và chưa có sự định hướng rõ ràng, thì sau cách mạng, nghệ thuật được định hình theo tiêu chí dân tộc, khoa học, đại chúng. Các sáng tác không chỉ phản ánh cuộc sống thực tế mà còn đề cao tinh thần đoàn kết, ý chí quật cường và niềm tin vào tương lai của dân tộc. Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn này cũng có những chuyển biến quan trọng, với các tác phẩm của Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung... tập trung khắc họa hình tượng người chiến sĩ, người lao động, thể hiện khí thế cách mạng của thời đại. Đặc biệt, dòng tranh cô đọng phát triển mạnh mẽ, trở thành phương tiện tuyên truyền hiệu quả, giúp nâng cao nhận thức của quần chúng về các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám, sân khấu và điện ảnh đã chuyển mình mạnh mẽ, trở thành phương tiện tuyên truyền và giáo dục hiệu quả. Sân khấu cải biên các hình thức truyền thống như kịch nói, cải lương, chèo, tuồng để phản ánh hiện thực cách mạng, tiêu biểu như vở “Bắc Sơn” (1946). Điện ảnh cách mạng dù mới hình thành đã bắt đầu ghi lại những khoảnh khắc lịch sử qua phim tài liệu chiến trường như “Trận Mộc Hóa” (1948), góp phần lan tỏa tinh thần kháng chiến và cổ vũ quần chúng. Những tư liệu này đã để lại dấu ấn sâu sắc, trở thành nguồn sử liệu quý giá về

nghệ thuật cách mạng giai đoạn sơ khai.

Như vậy, Cách mạng Tháng Tám không chỉ mở ra một kỷ nguyên mới về chính trị mà còn đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của một nền văn hóa nghệ thuật mới, mang đậm bản sắc dân tộc và phục vụ lợi ích của quần chúng nhân dân. Nghệ thuật cách mạng trở thành dòng chảy chính, định hướng cho sự phát triển của các loại hình nghệ thuật trong nhiều giai đoạn lịch sử tiếp theo, đồng thời góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, sự phát triển của các loại hình nghệ thuật sau cách mạng

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nền nghệ thuật Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển mới, gắn liền với nhiệm vụ cách mạng và công cuộc kiến thiết đất nước. Nghệ thuật không còn mang tính chất cá nhân hay phục vụ tầng lớp thị dân như trước, mà chuyển mình mạnh mẽ trở thành phương tiện tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, khơi dậy lòng yêu nước và ý chí bảo vệ thành quả cách mạng.

Văn học phát triển với khuynh hướng hiện thực cách mạng, tập trung phản ánh công cuộc giành chính quyền, xây dựng chế độ mới và đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Nhiều tác phẩm mang đậm hơi thở của thời đại như “Bắc Sơn” (Nguyễn Huy Tưởng, viết lại và công diễn sau năm 1945), “Sống mãi với Thủ đô” (Nguyễn Huy Tưởng, 1947) đã góp phần khắc họa rõ nét hình tượng người chiến sĩ, quần chúng cách mạng và niềm tin vào tương lai của dân tộc.

Bên cạnh dòng văn học viết, văn học dân gian thời kỳ này cũng phát triển mạnh mẽ, trở thành một bộ phận quan trọng góp phần lan tỏa tinh thần yêu nước và cổ vũ tinh thần đấu tranh cách mạng. Các hình thức như ca dao, vè, hò, truyện kể, hát chèo, tuồng, dân ca... được sáng tác và cải biên để kịp thời phản ánh không khí sục sôi của phong trào cách mạng, ngợi ca hình tượng Bác Hồ, ca ngợi lực lượng Việt Minh và tinh thần đoàn kết của nhân dân trong công cuộc bảo vệ nền độc lập non trẻ.

Nhiều câu ca, vè, hò đã trở thành phương tiện tuyên truyền sâu rộng, dễ nhớ, dễ truyền miệng, phù hợp với trình độ dân trí thời bấy giờ. Những câu vè như: “Việt Minh giải phóng nhân dân, Đuổi Tây, đuổi Nhật, dựng nên cơ đồ”... đã lan tỏa khắp các làng quê, chiến khu, trở thành động lực tinh thần thúc giục nhân dân tham gia kháng chiến, góp phần củng cố niềm tin vào thắng lợi cuối cùng.

Văn học dân gian thời kỳ sau Cách mạng Tháng Tám vì vậy không chỉ bảo tồn, tiếp nối mạch truyền thống yêu nước lâu đời mà còn thể hiện sức sáng tạo tập thể, khẳng định vai trò to lớn của văn hóa trong việc gắn kết cộng đồng, bồi đắp ý chí tự cường và khát vọng độc lập. Sự kết hợp giữa văn học viết hiện thực cách mạng và văn học dân gian đã tạo nên một dòng chảy thống nhất, phản ánh chân thực tinh thần thời đại và khát vọng vươn lên của dân tộc Việt Nam trong buổi đầu giành lại độc lập.

Âm nhạc cách mạng tiếp tục giữ vai trò cổ vũ tinh thần thời kỳ sau 1945. Các ca khúc như “Tiến quân ca” (Văn Cao) trở thành Quốc ca, được phổ biến trong mọi tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, các sáng tác mới như “Du kích sông Thao” (Đỗ Nhuận, 1949), “Bài ca hy vọng” (Văn Ký, 1959) phản ánh tinh thần kháng chiến và kiến thiết, tiếp nối mạch cảm hứng từ Cách mạng Tháng Tám.

Sân khấu và điện ảnh cũng chuyển mình rõ rệt. Các vở kịch như “Lũy hoa”, “Bắc Sơn”, “Nhân danh công lý” được dàn dựng lại trong bối cảnh mới, mang tính cổ vũ và giáo dục cao. Điện ảnh cách mạng hình thành với những bộ phim tài liệu đầu tiên ghi lại các sự kiện như Lễ Tuyên ngôn độc lập, đời sống nhân dân trong chế độ mới đặt nền móng cho nền điện ảnh cách mạng dân tộc.

Mỹ thuật, đặc biệt là tranh cổ động và tranh khắc gỗ, được sử dụng rộng rãi trong tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các họa sĩ như Tô Ngọc Vân, Nguyễn Sáng, Lương Xuân Nhị tiếp tục sáng tác sau 1945, với các đề tài hướng về xây dựng đời sống mới, người lao động và chiến sĩ kháng chiến.

Tóm lại, sau Cách mạng Tháng Tám, các loại hình nghệ thuật ở Việt Nam đã phát triển đồng bộ, thể hiện rõ vai trò phục vụ cách mạng, phản ánh sâu sắc hiện thực lịch sử và góp phần xây dựng nền văn hóa mới - nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học và đại chúng.

4. Kết luận

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ là một sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử dân tộc, mà còn có tác động sâu sắc đến sự thức tỉnh và phát triển của văn hóa nghệ thuật Việt Nam. Từ phong trào nghệ thuật, chúng ta có thể nhìn thấy sự chuyển mình mạnh mẽ của nền văn hóa dân tộc, khi nghệ thuật không chỉ phản ánh hiện thực mà còn trở thành một công cụ quan trọng trong việc tuyên truyền tư tưởng, khơi dậy tinh thần yêu nước và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. B. T. Nguyen, "Significance of the age of the August 1945 Revolution," *Van Lang University Journal of Scientific*, no. 23, pp. 14-16, September 2020.
- [2] X. D. Dinh, "The role of culturalization in the victory of the August Revolution of 1945 and historical lessons," *Communist Review*, April 12, 2018. [Online]. Available: <https://tapchiconsan.org.vn/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/50323/vai-tro-cua-van-hoa-trong-thang-loi-cua-cach-mang-thang-tam-nam-1945-va-bai-hoc-lich-su.aspx>. [Accessed May 10, 2025].
- [3] D. B. Nguyen, "The roots of national cultural tradition in modern Vietnamese revolutionary poetry," *Communist Review*, no. 18, pp. 43-46, 2004.
- [4] H. Do, "Ho Chi Minh's aesthetic thought as a guiding orientation for the development of Vietnamese culture and arts," *Political Theory Journal*, no. 8, pp. 13-18, 2006.
- [5] Q. H. Vu, "The August Revolution and the cause of Vietnamese cultural liberation," *Science Journal, Vietnam National University Hanoi*, no. 6+7, pp. 52-55, June 1990.
- [6] H. P. Phung, "Renewal based on the spiritual values of the August Revolution," *Science Journal, Vietnam National University Hanoi*, no. 2, pp. 15-19, November 1995.
- [7] T. T. Nguyen, "The ideological and theoretical foundation in the development process of Vietnamese revolutionary literature and arts," *Literature and Arts Journal*, no. 428, pp. 22-26, February 2020.
- [8] P. Le, "Nguyen Ai Quoc: The early pages of Vietnamese Revolutionary-Modern Literature in Paris," *Literary Studies Journal*, no. 5, pp. 3-16, 2004.
- [9] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, vol. I. National Political Publishing House - Truth, Hanoi, 2021, p. 67.
- [10] H. L. Dang, *Art and Revolution*. Culture Publishing House, Hanoi, 2003.
- [11] H. To, *Since Then*. Literature Publishing House, Hanoi, 1946.